

Bản án số: 22/2025/HC-ST
Ngày: 17-02-2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;
- Ông Đoàn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trúc Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2024/TLST-HC ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Vũ V, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 23/12/2024).

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; (vắng mặt)

Địa chỉ: KDC B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ1. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố P; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Chi nhánh Văn phòng Đ1;

Địa chỉ: Số C T, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Anh T1 – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Vũ V là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Dương Văn T2 và bà Bùi Thị Mỹ Đ đối với thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11, diện tích 73,4m² (bảy mươi ba phẩy bốn mét vuông) tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 792976 (số vào sổ cấp GCN: CS06474) ngày 07/8/2018, đăng ký biến động ngày 06/9/2018.

Ngày 08/12/2020, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 12140 đã được Công chứng viên Trương Văn C Văn phòng C1 (số G T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) ký công chứng đã tuân thủ đầy đủ các quy định về hình thức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 và thủ tục công chứng quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

Thời điểm các bên ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 08/12/2020 cho đến nay thì tài sản này không bị ngăn chặn bởi Quyết định hành chính của cơ quan hành chính, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nào của Tòa án hoặc Quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự. Ngoài ra, hồ sơ đăng ký biến động sang tên quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V khi nộp tại Bộ phận một cửa thuộc Chi nhánh Văn phòng Đ1 cũng đã thực hiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ T4.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ1 cho rằng diện tích đất ở thuộc thửa đất nêu trên có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, để không tiến hành cập nhật biến động sang tên cho ông Lê Vũ V là đã không xem xét toàn diện quy định của pháp luật đất đai, pháp luật dân sự gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Hiện nay, đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại

Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B phê duyệt vẫn chưa có kết luận thanh tra của cơ quan thanh tra có thẩm quyền nên việc Chi nhánh Văn phòng Đ1 từ chối cập nhật biến động chuyển quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên là không đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND thành phố P cho phép bà Trần Thị H chuyển mục đích sử dụng đất lên đất ở đô thị đến nay chưa bị thu hồi, hủy bỏ.

Ông Lê Vũ V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các nội dung sau:

1. Tuyên hủy Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V;

2. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ1 thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký cập nhật biến động sang tên do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V đối với thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11, diện tích 73,4m² (Bảy mươi ba phẩy bốn mét vuông) tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 792976 (số vào sổ cấp GCN: CS 06474) ngày 07/8/2018 (đăng ký biến động ngày 06/9/2018).

- Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B:

** Tại Văn bản số 63/VPĐKĐĐ-ĐKCG, ngày 09/01/2025, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trình bày: thống nhất theo văn bản số 168/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 08/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ1.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ1:

** Tại Văn bản số 168/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 08/01/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đ1 trình bày: Ngày 06/8/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ1 có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V tại biên nhận số 2024-14341/TNHS. Ông Lê Vũ V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Dương Văn T2 và bà Bùi Thị Mỹ Đ đối với thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11, diện tích 73,4m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 792976 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2018 cho bà Trần Thị H, cập nhật biến động ngày 06/9/2018 chuyển nhượng cho ông Dương Văn T2. Thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 792976 có lịch sử biến động như sau:*

- Ngày 04/9/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số BQ 439950 cho ông Ngô Quốc H1 đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.261,8m² đất trồng cây lâu năm.

- Ngày 20/11/2015, UBND thành phố P cho phép ông Ngô Quốc H1 được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 644,7m² theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số BQ 387685 đối với thửa đất số 457, tờ bản đồ số 11, diện tích 644,7m² đất ở tại nông thôn.

- Ông Ngô Quốc H1 thực hiện tách thửa đất số 457, tờ bản đồ số 11 thành 06 (sáu) thửa đất, trong đó thửa đất số 470 có diện tích 100m² được chuyển nhượng cho bà Trần Thị Mộng L theo Giấy chứng nhận số CC 797007 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2016, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H ngày 20/4/2018; thửa đất số 471 có diện tích 100m² được chuyển nhượng cho ông Ngô Quốc T3 theo Giấy chứng nhận số CC 797006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2016, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H ngày 20/4/2018.

- Bà Trần Thị H thực hiện hợp thửa các thửa đất số 470, 471 và các thửa đất khác theo Mạnh chỉnh lý bản đồ địa chính số 298-2018 thành thửa đất số 1057 theo Mạnh chỉnh lý bản đồ địa chính số 305-2018. Đồng thời thực hiện tách thửa thành nhiều thửa đất theo Mạnh chỉnh lý bản đồ địa chính số 306-2018, trong đó có thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CO 792976 ngày 07/8/2018 cho bà Trần Thị H, cập nhật biến động ngày 06/9/2018 chuyển nhượng cho ông Dương Văn T2.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 792976 trước khi tách thửa có vị trí thuộc thửa đất số 470 và 471. Các thửa đất này có nguồn gốc do ông Ngô Quốc H1 được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023; “2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*” Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn

chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 13/8/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐDPT về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V1 thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Lê Vũ V được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của người kiện.

Quá trình đối thoại, các đương sự người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thống nhất về toàn bộ vấn đề, người khởi kiện đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Vũ V, hủy Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc hoàn trả hồ sơ biến động quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Quốc T, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ1, Ủy ban nhân dân thành phố P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B được Tòa án triệu tập hợp lệ, các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp ông Lê Vũ V.

Ngày 11/11/2024, ông Lê Vũ V nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Thông báo số 1256/TB-CNVPhĐKĐĐPT ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ1. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, xác định văn bản nêu trên là quyết định hành chính bị kiện. Ông V khởi kiện trong thời hiệu. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ theo công văn số 133/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 17/01/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B V/v có ý kiến đối với các Chi nhánh văn phòng đất đai. Tòa án tỉnh tiếp tục xác định Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh là người bị kiện và thụ lý giải quyết vụ án là đảm bảo quyền lợi của đương sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Căn cứ lời khai của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và tài liệu chứng cứ thể hiện: Ngày 04/9/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 439950 cho ông Ngô Quốc H1 đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 11, diện tích 2261,8m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 20/11/2015, UBND thành phố P cho phép ông Ngô Quốc H1 được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn với diện tích 644,7m² theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi thành Giấy chứng nhận số BQ 387685 đối với thửa đất số 457, tờ bản đồ số 11, diện tích 644,7m² đất ở tại nông thôn. Ông Ngô Quốc H1 thực hiện tách thửa đất số 457, tờ bản đồ số 11 thành 06 (sáu) thửa đất, trong đó thửa đất số 470 có diện tích 100m² được chuyển nhượng cho bà Trần Thị Mộng L theo Giấy chứng nhận số CC 797007 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2016, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H ngày 20/4/2018; thửa đất số 471 có diện tích 100m² được chuyển nhượng cho ông Ngô Quốc T3 theo Giấy chứng nhận số CC 797006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/01/2016, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H ngày 20/4/2018. Bà Trần Thị H thực hiện hợp thửa các thửa đất số 470, 471 và các thửa đất khác theo Mảnh chính lý bản đồ địa chính số 298-2018 thành thửa đất số 1057 theo Mảnh chính lý bản đồ địa chính số 305-2018. Đồng thời thực hiện tách thửa thành nhiều thửa đất theo Mảnh chính lý bản đồ địa chính số 306-2018, trong đó có thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CO 792976 ngày 07/8/2018 cho bà Trần Thị H, cập nhật biến động ngày 06/9/2018 chuyển nhượng cho ông Dương Văn T2; Đất tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Ngày 08/12/2020, ông Dương Văn T2 và bà Bùi Thị Mỹ Đ ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 1073 cho ông Lê Vũ V.

[4.1] Nhận thấy khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, không có văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực

pháp luật hủy bỏ hoặc thu hồi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thửa đất nêu trên cũng không thuộc trường hợp bị kê biên, cấm chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, ông Dương Văn T2 và bà Bùi Thị Mỹ Đ được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013. Ông Lê Vũ V không thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 191 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Dương Văn T2 và bà Bùi Thị Mỹ Đ với ông Lê Vũ V là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Chi nhánh Văn phòng Đ1 trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V tại Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 13 tháng 8 năm 2024 là không đúng quy định pháp luật.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ V về việc hủy Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 13 tháng 8 năm 2024 là có căn cứ nên chấp nhận và phù hợp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ V nên ông V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, nên hoàn lại tạm ứng án phí cho ông V.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, Điều 188, Điều 191 của Luật Đất đai năm 2013.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vũ V.

- Hủy Thông báo số 1256/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ1 về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Lê Vũ V.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về việc đăng ký biến động đất đai cho ông Lê Vũ V.

2. Về án phí:

- Ông Lê Vũ V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Vũ V số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000488 ngày 28/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô